TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **590**/2020/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 12 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 36, 39, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 794/2020/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Mai Ngọc L**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: ……., phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

- **Anh Lê Kim T**, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ……, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Ngọc L và anh Lê Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường ....., quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 09/11/2012

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Chị L và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Lê Thái Ph (nam), sinh ngày 02/12/2012; Lê Hạ V (nữ), sinh ngày 15/3/2019; Chị L và anh T thống nhất ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị L và anh T xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị L và anh T đã thống nhất để anh T chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Mai Ngọc L và anh Lê Kim T**;

- **Về con chung**: Xác nhận chị L và anh T có 02 con chung là Lê Thái Ph (nam), sinh ngày 02/12/2012; Lê Hạ V (nữ), sinh ngày 15/3/2019; Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ chung**: Chị L, anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị L, anh T để anh T chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014847 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường ……;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Tú